

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HUNG YÊN
TRUNG TÂM QUAN TRẮC – THÔNG TIN TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG (VIMCERTS 161)
Địa chỉ: số 437, Nguyễn Văn Linh, phường Hiến Nam, tp Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Điện thoại : 02216252152 E- Mail : quantracmthy@gmail.com

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: KQ.0403.25

Đơn vị được lấy mẫu: Công ty Cổ phần phát triển khu công nghiệp Viglacera Yên Mỹ
Địa chỉ: DH-CN4 Khu công nghiệp Yên Mỹ, xã Tân Lập, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên
Loại mẫu: Nước thải Số mẫu: 01
Ngày quan trắc: 25/02/2025 Đại diện tổ quan trắc HT: Man Đình Hữu
Thời gian thử nghiệm: 25/02/2025 – 06/3/2025

Stt	Thông số	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả	QCĐP 02:2019/HY	
				PM.250225.05/ NT06	C	C _{max}
1	Nhiệt độ	SMEWW 2550B:2017	°C	18,7	40	40
2	pH	TCVN 6492:2011	-	7,44	6 – 9	6 – 9
3	Độ màu	TCVN 6185C:2015	Pt/Co	16,3	50	50
4	TSS	TCVN 6625:2000	mg/L	20,0	50	34,425
5	COD	SMEWW 5220C:2017	mg/L	40,0	75	51,638
6	BOD ₅	TCVN 6001-1:2008	mg/L	18,9	30	20,655
7	Amoni (NH ₄ ⁺ -N)	TCVN 6179-1:1996	mg/L	0,13	5	4,05
8	Sắt (Fe)	TCVN 6177:1996	mg/L	0,101	1	0,81
9	Mangan (Mn)	TCVN 6002:1995	mg/L	0,108	0,5	0,405
10	Tổng Nitơ	TCVN 6638:2000	mg/L	8,21	20	16,2
11	Tổng Photpho	TCVN 6202:2008	mg/L	0,12	4	3,24
12	Cadimi (Cd)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	0,0011	0,05	0,0405
13	Chì (Pb)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,009 (LOQ = 0,009)	0,1	0,081
14	Asen (As)**	SMEWW 3113B:2017	mg/L	<0,003	0,05	0,0405
15	Thủy ngân (Hg)**	TCVN 7877:2008	mg/L	KPH (LOD = 0,0005)	0,005	0,00405
16	Đồng (Cu)**	SMEWW 3111B:2017	mg/L	<0,09	2	1,62
17	Crom III (Cr ³⁺)	SMEWW 3113B:2017 + SMEWW 3500-Cr.B:2017	mg/L	KPH (LOD = 0,005)	0,2	0,162
18	Niken(Ni)	SMEWW 3113B:2017	mg/L	KPH (LOD = 0,004)	0,2	0,162
19	Kẽm(Zn)	SMEWW 3111B:2017	mg/L	KPH (LOD = 0,03)	3	2,43
20	Xyanua (CN ⁻)	TCVN 6181:1996	mg/L	KPH (LOD = 0,003)	0,07	0,0567
21	Dầu mỡ khoáng	SMEWW 5520B&F:2017	mg/L	KPH (LOD = 0,3)	5	4,05
22	Clorua(Cl ⁻)	TCVN 6194:1996	mg/L	120	500	405
23	Crom VI (Cr ⁶⁺)	SMEWW 3500-Cr.B:2017	mg/L	<0,018 (LOQ = 0,018)	0,05	0,0405
24	Clo dư	TCVN 6225-3:2011	mg/L	<0,5 (LOQ = 0,5)	1	0,81

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng;
2. Không được trích sao phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm;
3. Sau 21 ngày kể từ khi nhận được phiếu kết quả thử nghiệm, nếu đơn vị gửi mẫu không có kiến nghị về kết quả, Trung tâm sẽ tiến hành hủy mẫu theo quy định và không giải quyết khiếu nại;
4. Dấu “*”: Những phép thử được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017. Dấu “***”: Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
Số: KQ.0403.25

25	Florua (F ⁻)	SMEWW 4500-F-B&D:2017	mg/L	<0,17 (LOQ = 17)	5	4,05
26	Tổng Phenol	TCVN 6216:1996	mg/L	KPH (LOD = 0,002)	0,1	0,081
27	Sunfua (S ²⁻)	SMEWW 4500-S ²⁻ B&D:2017	mg/L	<0,14 (LOQ = 0,14)	0,2	0,162
28	Tổng hoạt độ phóng xạ α ^{**}	TCVN 6053:2011	Bq/L	KPH (LOD=0,02)	0,1	0,1
29	Tổng hoạt độ phóng xạ β ^{**}	TCVN 6219:2011	Bq/L	KPH (LOD=0,2)	1,0	1,0
30	Coliform	SMEWW 9221B:2017	MPN/100mL	1.200	3.000	3.000

Ghi chú:

- PM.250225.05/NT06: Mẫu nước thải đầu ra sau hệ thống xử lý của công ty (tọa độ N: 20°53'24,6"; E: 106°04'28,3");
- KPH: Không phát hiện; LOD/MDL: Giới hạn phát hiện; LOQ: Giới hạn định lượng;
- QCDP 02:2019/HY- Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về nước thải công nghiệp, với

$$C_{max} = C \times K_q \times K_f \times K_{hy}$$

Trong đó:

- + C_{max} là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả ra nguồn tiếp nhận nước thải.
- + K_q : hệ số nguồn tiếp nhận nước thải; $K_q = 0,9$.
- + K_f : là hệ số lưu lượng nguồn thải $K_f = 0,9$;
- + K_{hy} : Là hệ số khu vực của tỉnh Hưng Yên; tại Yên Mỹ tương ứng $K_{hy} = 0,85$ đối với thông số BOD₅, COD và TSS;
- + Áp dụng giá trị tối đa cho phép $C_{max} = C$ (không áp dụng hệ số K_q ; K_f) đối với thông số nhiệt độ, màu, pH, coliform, tổng hoạt độ phóng xạ α, tổng hoạt độ phóng xạ β.
- Dấu "-": Không quy định;
- Dấu "***": Những phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ - Viện y học lao động và công nghệ môi trường (VIMCERTS 306).

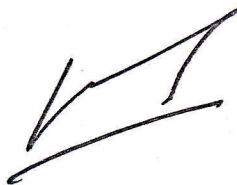
TM. NHÓM PHÂN TÍCH

TP. QUAN TRẮC - PHÂN TÍCH

Hưng Yên, ngày 11 tháng 3 năm 2025
GIÁM ĐỐC



Lê Thị Diệp



Hoàng Văn Huy



Hoàng Trọng Nhu